

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 9 năm 2025

Ngày 05-9-2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thanh Thúy.

2. Ông Trần Thanh Duy.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh- Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 -Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST- DS, ngày 25 tháng 6 năm 2025, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST- DS, ngày 21/8/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP SG.

Địa chỉ: 266-268 đường NK, phường Xuân Hòa, (Trước là Phường 8, Quận 3), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP SG (Công ty SBA)

Địa chỉ: 278 đường NK, phường Xuân Hòa, (Trước là Phường Võ Thị Sáu, Quận 3), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty SBA: Ông Lê Ngọc Tuấn, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn M T, sinh năm 1973. Chức vụ: Nhân viên Công ty SBA.

(Theo giấy ủy quyền số: 1376/2024/UQ- TGD, ngày 06/3/2024 của Tổng giám đốc Công ty SBA).

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Hiệp Phổ Bắc, xã Nghĩa Hành (Trước là xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành) tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 18/01/2019 Ngân hàng TMCP SG đã ký kết với anh Nguyễn Văn T Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Theo đó Ngân hàng đã cấp hạn mức sử dụng thẻ cho anh Nguyễn Văn T là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình sử dụng thẻ do anh Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 23/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 05/9/2025 anh Nguyễn Văn T còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

-Nợ gốc: 33.871.384 đồng;

-Lãi quá hạn:43.377.544 đồng.

Tổng cộng là: 77.248.928 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần SG, yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc: Anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến hết ngày 05/9/2025 đối với hợp đồng nêu trên là 77.248.928 đồng (Bảy mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm hai mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc: 33.871.384 đồng; Lãi quá hạn:43.377.544 đồng.

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 06/9/2025 cho đến khi ông T trả xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

** Bị đơn: Tại bản tự khai ngày 11/8/2025, biên bản về kiểm tra giao nộp và công khai chứng cứ ngày 11/8/2025 anh Nguyễn Văn T trình bày: Ông T công nhận có vay và còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần SG theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề ngày 18/01/2019. Tính đến ngày 11/8/2025 ông T còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính là 51.203.664 đồng. Nay Ngân hàng TMCP SG yêu cầu ông T phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng thì anh Nguyễn Văn T hoàn toàn đồng ý. Anh Nguyễn Văn T xin Ngân hàng tạo điều kiện cho anh Nguyễn Văn T không trả lãi; đối với nợ gốc xin được trả dần hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ vì điều kiện kinh tế hiện nay của ông T rất khó khăn.*

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Xét thấy anh Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đối với khoản nợ đã vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề ngày 18/01/2019.

Việc yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG (Gọi tắt là Sacombank) đối với anh Nguyễn Văn T là có cơ sở. Việc Ngân hàng thu hồi nợ và khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn T phải trả số nợ trên là phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu về cách tính lãi mà Ngân hàng tạm tính đến ngày 05/9/2025 là phù hợp với hợp đồng tín dụng, phù hợp với Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí bị đơn phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP SG với anh Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành (Nay là TAND Khu vực 5- Quảng Ngãi) theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP SG yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi đối với khoản nợ đã vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề ngày 18/01/2019 tạm tính đến hết ngày 05/9/2025 với tổng số tiền là 77.248.928 đồng (Bảy mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm hai mươi tám đồng).

Trong đó: Nợ gốc: 33.871.384 đồng; Lãi quá hạn: 43.377.544 đồng.

Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 06/9/2025 cho đến khi ông T trả xong nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề ngày 18/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần SG với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Anh Nguyễn Văn T cũng thừa nhận có vay và có nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Tạm tính đến ngày 05/9/2025, tổng số tiền ông T còn nợ Ngân hàng TMCP SG là 77.248.928 đồng (Bảy mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm hai mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc: 33.871.384 đồng; Lãi quá hạn: 43.377.544 đồng.

Do ông T vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn T phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về lãi suất: HĐXX xét thấy Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề ngày 18/01/2019 tạm tính từ ngày 23/02/2023 đến ngày 05/9/2025 với số tiền lãi quá hạn: 43.377.544 đồng là phù hợp với hợp đồng tín dụng. Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị anh Nguyễn Văn T phải trả là phù hợp với Khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng; Điều 7, 8, 12, 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên HĐXX chấp nhận.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 06/9/2025 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi anh Nguyễn Văn T thanh toán xong khoản nợ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG được chấp nhận nên bị đơn là phải chịu án phí theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền án phí anh Nguyễn Văn T phải chịu là 3.862.446 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 299, Điều 463, 466 Bộ Luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết số: 01/2019/NQ- HĐTP, ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất ; Khoản 02 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG số tiền tạm tính đến ngày 05/9/2025 tổng số tiền là 77.248.928 đồng (Bảy mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm hai mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc: 33.871.384 đồng; Lãi quá hạn: 43.377.544 đồng.

Kể từ ngày 06/9/2025 cho đến khi thi hành án xong anh Nguyễn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.862.446 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.280.092 đồng theo biên lai thu tiền số 0079231 ngày 14/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức - Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Khu vực 5 - Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa